

KẾT QUẢ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG NƯỚC TẠI TP.HCM THÁNG 10 NĂM 2020 (NGOẠI KIỂM)

BS. CKI. Ngô Cao Lãm, KS. Nguyễn Thị Thanh Thảo – Khoa SKMT – YTTH

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố thực hiện giám sát chất lượng các nguồn nước ăn uống và sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh theo kế hoạch giám sát chất lượng nước. Kết quả giám sát trong tháng 10/2020 như sau:

Tổng số mẫu giám sát: 690 mẫu hóa lý và 690 mẫu vi sinh, trong đó: 46,96% mẫu đạt chỉ tiêu hóa lý; 96,38% mẫu đạt chỉ tiêu vi sinh; 46,52% mẫu đạt cả 2 chỉ tiêu hóa lý và vi sinh. Các mẫu không đạt chỉ tiêu Clo dư, pH, Hàm lượng Amoni và vi sinh. Kết quả cụ thể như sau:

STT	Nội dung giám sát	Số mẫu giám sát	Hóa lý			Vi sinh			Hóa lý và vi sinh			Ghi chú
			Số mẫu đạt	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ đạt (%)	Số mẫu đạt	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ đạt (%)	Số mẫu đạt	Số mẫu không đạt hóa lý hoặc vi sinh	Tỷ lệ đạt (%)	
1.	Nước sau xử lý của Nhà máy nước	07	07	00	100	07	00	100	07	00	100	
2.	Nước máy trên mạng (Tổng công ty cấp nước Thành phố)	72	72	00	100	72	00	100	72	00	100	
3.	Nước máy qua bồn chứa, vệ tinh	14	02	12	14,29	13	01	92,86	02	12	14,29	
4.	Nước giếng hộ dân (tự khai thác)	20	10	10	50,00	19	01	95,00	09	11	45,00	<ul style="list-style-type: none"> - Q.12: 1 mẫu không đạt pH, HL Amoni, E.Coli tại phường Tân Chánh Hiệp và 1 mẫu không đạt pH, HL Amoni tại phường Tân Thới Hiệp. - Q.Gò Vấp: 2 mẫu không đạt pH, HL Amoni tại phường 5. - Q.Thủ Đức: 2 mẫu không đạt pH tại phường Tam Bình và phường Bình Thọ. - H.Bình Chánh: 1 mẫu không đạt Coliform tổng số và E.Coli tại xã An Phú Tây. - H.Củ Chi: 2 mẫu không đạt pH tại xã Hoà Phú. - H.Hóc Môn: 1 mẫu không đạt pH, HL Amoni và 1 mẫu không đạt pH tại xã Tân Xuân.
5.	Cơ sở cung cấp nước có công suất thiết kế dưới 1.000 m ³ /ngày đêm	37	29	08	78,38	36	01	97,30	28	09	75,68	

STT	Nội dung giám sát	Số mẫu giám sát	Hóa lý			Vi sinh			Hóa lý và vi sinh			Ghi chú
			Số mẫu đạt	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ đạt (%)	Số mẫu đạt	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ đạt (%)	Số mẫu đạt	Số mẫu không đạt hóa lý hoặc vi sinh	Tỷ lệ đạt (%)	
6.	Nước chung cư	534	324	366	46,96	665	25	96,38	321	369	46,52	
Tổng cộng		690	324	366	46,96	665	25	96,38	321	369	46,52	

Ghi chú:

- Nước sau xử lý của Nhà máy nước; Nước máy trên mạng; Nước máy qua bồn chứa, vệ tinh (của Tổng công ty cấp nước Thành phố), Chất lượng tại các cơ sở cung cấp nước có công suất thiết kế dưới 1.000 m³/ngày đêm (Cơ sở sử dụng nước giếng khoan cho mục đích sản xuất, chế biến thực phẩm), Nước chung cư: đánh giá theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống QCVN 01:2009/BYT.
- Nước giếng hộ dân (tự khai thác): đánh giá theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt QCVN 02:2009/BYT (giới hạn cho phép II).

Khuyến cáo:

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố khuyến cáo người dân ưu tiên sử dụng nguồn nước sạch nhằm bảo vệ sức khỏe bản thân và gia đình.

- Đối với khu vực đang sử dụng nguồn nước sạch tạm thời (các bồn chứa nước công cộng): người dân sử dụng nguồn nước này cần đun sôi nước trước khi uống, bảo quản nước đun sôi trong vật chứa sạch, kín.
- Đối với khu vực đã được cung cấp nước sạch: người dân ưu tiên sử dụng nguồn nước sạch. Nguồn nước qua bồn chứa cần được đun sôi trước khi uống, súc xả định kỳ bồn chứa nước, đậy kín bồn chứa.
- Chính quyền địa phương vận động người dân khu vực đã có nguồn nước sạch không khai thác ngầm, trám lấp các giếng khoan tại hộ gia đình.

**Phó Giám đốc
phụ trách chuyên môn**


Phan Thanh Tâm

Trưởng khoa SKMT - YTTH


Ngô Cao Lãm